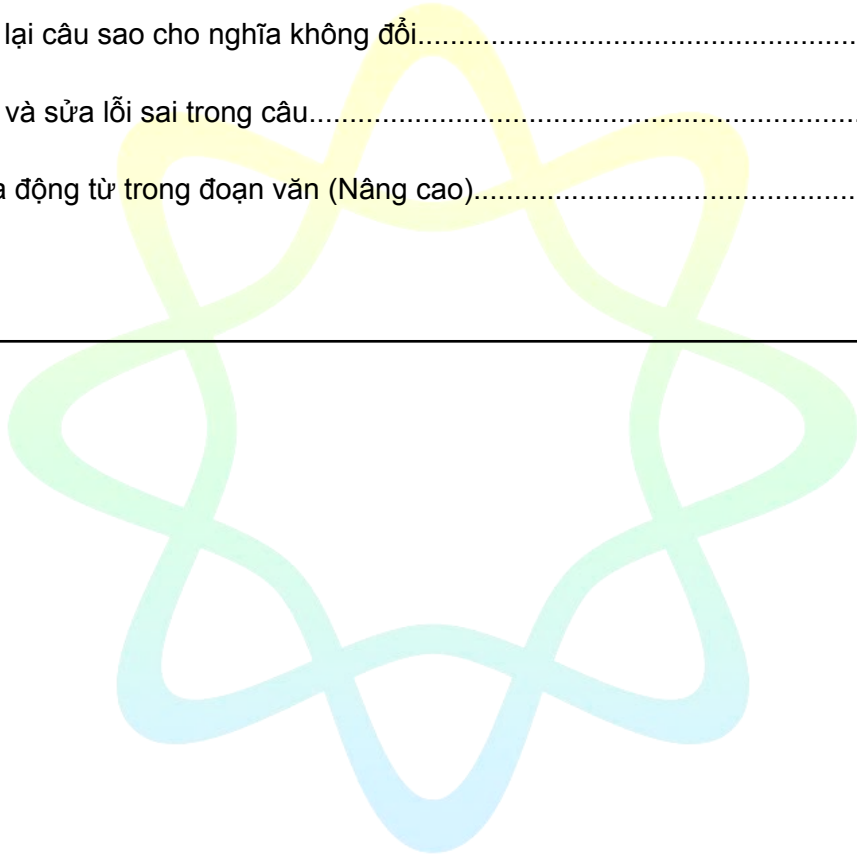


# Bài tập đảo ngữ

**Đảo ngữ** không đơn thuần là việc đảo vị trí, mà còn là nghệ thuật nhấn mạnh ý nghĩa trong câu. Cùng khám phá kho **bài tập đảo ngữ** kèm đáp án chi tiết được **ELSA Speak** tổng hợp ngay sau đây!

Bài tập 1: Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc.....	3
Bài tập 2: Trắc nghiệm chọn đáp án đúng A, B, C, D.....	4
Bài tập 3: Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi.....	8
Bài tập 4: Tìm và sửa lỗi sai trong câu.....	10
Bài tập 5: Chia động từ trong đoạn văn (Nâng cao).....	12



## Bài tập 1: Chia dạng đúng của động từ và chọn trợ động từ phù hợp

**Đề bài:** Chia động từ trong ngoặc và điền trợ động từ (do/does/did/have/has/had/be) vào chỗ trống để hoàn thành câu đảo ngữ.

1. Never \_\_\_\_\_ (she/see) such a beautiful sunrise before.
2. Rarely \_\_\_\_\_ (he/go) to the library on weekends.
3. Little \_\_\_\_\_ (we/know) that the party was a surprise for us.
4. Not only \_\_\_\_\_ (the house/be) expensive but it was also very small.
5. No sooner \_\_\_\_\_ (the bell/ring) than the students ran out of the classroom.
6. Hardly \_\_\_\_\_ (I/start) my dinner when the phone rang.
7. Seldom \_\_\_\_\_ (they/visit) their grandparents since they moved abroad.
8. Only when I arrived home \_\_\_\_\_ (I/realize) I had lost my keys.
9. Not since 1990 \_\_\_\_\_ (the city/experience) such a heavy flood.
10. Scarcely \_\_\_\_\_ (the rain/stop) when the sun came out.
11. So cold \_\_\_\_\_ (the weather/be) that the lake froze over.
12. At no time \_\_\_\_\_ (he/suspect) that his friend was lying to him.
13. Under no circumstances \_\_\_\_\_ (you/should) sign the contract without reading it.
14. Only by studying hard \_\_\_\_\_ (you/can) pass the final exam.
15. Not until yesterday \_\_\_\_\_ (I/find) out the truth about the accident.
16. Should \_\_\_\_\_ (you/need) any further assistance, please contact us.
17. Were \_\_\_\_\_ (I/be) in your position, I would accept the offer.
18. Had \_\_\_\_\_ (they/arrive) earlier, they would have caught the train.
19. Such \_\_\_\_\_ (be/the force) of the wind that it blew down several trees.
20. Only after the meeting \_\_\_\_\_ (we/discuss) the new project.

## Đáp án bài tập 1

Câu	Đáp án	Giải thích
1	has she seen	Thì hiện tại hoàn thành (Never + has + S + V3).
2	does he go	Thì hiện tại đơn, chủ ngữ "he" đi với trợ động từ "does".
3	did we know	Chia ở quá khứ dựa vào vế sau "was".
4	was the house	Đảo ngữ với động từ "to be" ở quá khứ đơn.
5	had the bell rung	Cấu trúc No sooner had + S + V3.
6	had I started	Cấu trúc Hardly had + S + V3.
7	have they visited	Dấu hiệu "since" chia Hiện tại hoàn thành.
8	did I realize	Only when + mệnh đề, vế sau đảo ngữ quá khứ đơn.
9	has the city experienced	Not since + mốc thời gian, dùng Hiện tại hoàn thành.
10	had the rain stopped	Cấu trúc Scarcely had + S + V3.
11	was the weather	Cấu trúc So + Adj + be + S + that + clause.
12	did he suspect	At no time (không bao giờ) + đảo ngữ quá khứ.
13	should you	Under no circumstances + đảo ngữ <u>động từ khuyết thiếu</u> .
14	can you	Only by + V-ing, vế sau đảo ngữ động từ khuyết thiếu.
15	did I find	Not until + mốc thời gian, vế sau đảo ngữ.
16	you need	Đảo ngữ câu điều kiện loại 1 (Should + S + V).
17	I	Đảo ngữ câu điều kiện loại 2 (Were + S + ...).
18	they arrived	Đảo ngữ câu điều kiện loại 3 (Had + S + V3).
19	was the force	Cấu trúc Such + be + N + that.
20	did we discuss	Only after + N, vế sau đảo ngữ quá khứ.

Đáp án bài tập 1



11. Never \_\_\_\_\_ such a beautiful woman in my life.
- A. I saw                      B. have I seen                      C. I have seen                      D. did I saw
12. Not since I was a child \_\_\_\_\_ such a big cake.
- A. have I seen                      B. I have seen                      C. did I saw                      D. saw I
13. Rarely \_\_\_\_\_ outside after 10 PM.
- A. my parents go                      B. do my parents go
- C. did my parents went                      D. goes my parents
14. At no time \_\_\_\_\_ me about the secret.
- A. she told                      B. did she tell                      C. she did tell                      D. told she
15. Only by \_\_\_\_\_ can you improve your English.
- A. practice                      B. practicing                      C. to practice                      D. practiced
16. \_\_\_\_\_ was the weather that we couldn't go out.
- A. Such bad                      B. So bad                      C. Very bad                      D. Too bad
17. Not until 11 PM \_\_\_\_\_ home.
- A. did he come                      B. he came                      C. had he come                      D. came he
18. On no account \_\_\_\_\_ late for the interview.
- A. you must be                      B. must you be                      C. you be                      D. be you
19. \_\_\_\_\_ had we started our picnic than it began to rain.
- A. Hardly                      B. No sooner                      C. Scarcely                      D. Barely
20. Only in this way \_\_\_\_\_ the problem.
- A. we can solve                      B. can we solve                      C. solve we                      D. we solve

## Đáp án bài tập 2

Câu	Đáp án	Giải thích
1	B	Little did he suspect: Anh ấy chẳng hề nghi ngờ gì.
2	C	Cấu trúc cố định: No sooner đi với "than".
3	A	Đảo ngữ câu điều kiện loại 1.
4	B	Đảo ngữ với Not only (Not only + Trợ động từ + S + V).
5	B	Scarcely đi với when.
6	B	Under no circumstances + Trợ động từ + S + V.
7	B	Only after + V-ing/N, về sau đảo ngữ.
8	C	Cấu trúc: So + Adj + be + S + that.
9	A	Đảo ngữ câu điều kiện loại 2 (Were I you).
10	C	Đảo ngữ câu điều kiện loại 3 (Had I + V3).
11	B	Never + Hiện tại hoàn thành đảo ngữ.
12	A	Not since + mệnh đề, về sau đảo ngữ HT hoàn thành.
13	B	Rarely là trạng từ phủ định → đảo trợ động từ do/does/did lên trước chủ ngữ (thì hiện tại đơn).
14	B	At no time mang nghĩa phủ định → đảo trợ động từ did (quá khứ đơn).
15	B	Cấu trúc: Only by + V-ing + can/could + S + V. By là giới từ → dùng V-ing.
16	B	Cấu trúc đảo ngữ: So + adj + was/were + S + that.... Bad là tính từ.
17	A	Not until đứng đầu câu → đảo trợ động từ did (quá khứ đơn).
18	B	On no account = không bao giờ → đảo modal verb (must) lên trước chủ ngữ.
19	B	Cấu trúc chuẩn: No sooner had + S + V3 than + clause.
20	B	Only in this way → đảo trợ động từ can lên trước chủ ngữ.

Đáp án bài tập 2

## Bài tập 3: Viết lại câu đảo ngữ sao cho nghĩa không đổi

**Đề bài:** Viết lại các câu sau bắt đầu bằng từ gợi ý, sử dụng cấu trúc đảo ngữ.

1. I have never seen such a magnificent castle before. → Never...
2. He had hardly started his speech when the lights went out. → Hardly...
3. She not only dances beautifully but she also sings like an angel. → Not only...
4. You should not open this box under any circumstances. → Under no circumstances...
5. I didn't realize who he was until he took off his hat. → Not until...
6. We can solve this problem only by working together. → Only by...
7. He little knew that his life was about to change forever. → Little...
8. I have seldom heard such a convincing argument. → Seldom...
9. The weather was so bad that all flights were canceled. → So...
10. Her grief was such that she couldn't speak. → Such...
11. He had no sooner sat down than the phone rang. → No sooner...
12. You must on no account tell him about this. → On no account...
13. I didn't see a single soul in the street. → Not a single soul...
14. They had scarcely reached the summit when it began to snow. → Scarcely...
15. He didn't become a famous writer until he was in his fifties. → Only when...
16. I didn't suspect for one minute that he was a thief. → Not for one minute...
17. She is so beautiful that everyone admires her. → So...
18. This door must be kept locked at all times. → At no time...
19. I only realized my mistake after I had posted the letter. → Only after...
20. There are no circumstances where we can accept this. → Under no circumstances...

**Đáp án bài tập 3**

Câu	Đáp án	Giải thích
1	Never have I seen such a magnificent castle before.	Đảo ngữ với trạng từ phủ định Never + Hiện tại hoàn thành.
2	Hardly had he started his speech when the lights went out.	Cấu trúc: Hardly + had + S + V3 + when.
3	Not only does she dance beautifully but she also sings like an angel.	Đảo trợ động từ does cho thì hiện tại đơn.
4	Under no circumstances should you open this box.	Đảo động từ khuyết thiếu should lên trước chủ ngữ.
5	Not until he took off his hat did I realize who he was.	Not until + Clause, về sau đảo ngữ (did + S + V).
6	Only by working together can we solve this problem.	Only by + V-ing, đảo ngữ về chính (can + S + V).
7	Little did he know that his life was about to change forever.	Little mang nghĩa phủ định, đảo ngữ với did.
8	Seldom have I heard such a convincing argument.	Đảo ngữ với trạng từ tần suất phủ định Seldom.
9	So bad was the weather that all flights were canceled.	Cấu trúc: So + Adj + be + S + that.
10	Such was her grief that she couldn't speak.	Cấu trúc: Such + be + N + that.
11	No sooner had he sat down than the phone rang.	Cấu trúc: No sooner + had + S + V3 + than.
12	On no account must you tell him about this.	Đảo trợ động từ khuyết thiếu must lên trước chủ ngữ.
13	Not a single soul did I see in the street.	Đảo ngữ với tân ngữ mang tính phủ định Not a single soul.
14	Scarcely had they reached the summit when it began to snow.	Tương tự cấu trúc Hardly... when.
15	Only when he was in his fifties did he become a famous writer.	Only when + Clause, về sau đảo ngữ quá khứ đơn.
16	Not for one minute did I suspect that he was a thief.	Đảo ngữ với cụm trạng từ phủ định thời gian.
17	So beautiful is she that everyone admires her.	Đảo ngữ với So + Adj lên đầu câu.
18	At no time must this door be kept unlocked.	At no time = Never, yêu cầu đảo ngữ.
19	Only after posting the letter did I realize my mistake.	Only after + V-ing/N, về sau đảo ngữ.
20	Under no circumstances can we accept this.	Đảo ngữ với cụm từ chỉ sự ngăn cấm tuyệt đối.

Đáp án bài tập 3

## Bài tập 4: Viết lại câu với Đảo ngữ Câu điều kiện

**Đề bài: Chuyển các câu điều kiện sau sang dạng đảo ngữ.**

1. If you change your mind, please let me know.
2. If I were you, I would take that opportunity.
3. If he had studied harder, he would have passed the exam.
4. If it rains tomorrow, the event will be held indoors.
5. If I were a billionaire, I would travel the world.
6. If she had known the truth, she would have been very angry.
7. If you see him, tell him to call me.
8. If he were taller, he could be a professional basketball player.
9. If we had arrived earlier, we wouldn't have missed the flight.
10. If you should need any help, don't hesitate to ask.
11. If I were in your position, I would resign.
12. If they had followed the instructions, the machine wouldn't have broken.
13. If you require further information, visit our website.
14. If he were not so lazy, he would succeed in his career.
15. If it hadn't been for your help, I couldn't have finished this.
16. If she were my daughter, I would be very proud of her.
17. If I had realized the danger, I wouldn't have gone there.
18. If you meet Mary, give her my best regards.
19. If I were to win the lottery, I would buy a mansion.
20. If they had been more careful, the accident wouldn't have happened.

## Đáp án bài tập 4

Câu	Đáp án	Giải thích
1	Should you change your mind, please let me know.	Đảo ngữ loại 1: Should + S + V.
2	Were I you, I would take that opportunity.	Đảo ngữ loại 2: Were + S + ...
3	Had he studied harder, he would have passed the exam.	Đảo ngữ loại 3: Had + S + V3/ed.
4	Should it rain tomorrow, the event will be held indoors.	Loại 1 dùng Should để đảo ngữ.
5	Were I a billionaire, I would travel the world.	Loại 2 với động từ to be.
6	Had she known the truth, she would have been very angry.	Loại 3 đưa Had lên đầu và bỏ If.
7	Should you see him, tell him to call me.	Loại 1 diễn tả khả năng xảy ra.
8	Were he taller, he could be a professional basketball player.	Loại 2 với động từ to be.
9	Had we arrived earlier, we wouldn't have missed the flight.	Loại 3 nhấn mạnh sự việc trái quá khứ.
10	Should you need any help, don't hesitate to ask.	Đảo ngữ loại 1 với Should.
11	Were I in your position, I would resign.	Loại 2 với to be số nhiều cho mọi chủ ngữ.
12	Had they followed the instructions, the machine wouldn't have broken.	Loại 3 đưa Had lên đầu.
13	Should you require further information, visit our website.	Loại 1 trang trọng.
14	Were he not so lazy, he would succeed in his career.	Loại 2 dạng phủ định (Were + S + not).
15	Had it not been for your help, I couldn't have finished this.	Cấu trúc Had it not been for (Nếu không nhờ có).
16	Were she my daughter, I would be very proud of her.	Loại 2 đưa Were lên đầu.
17	Had I realized the danger, I wouldn't have gone there	Loại 3 đưa Had lên đầu.
18	Should you meet Mary, give her my best regards.	Loại 1 đưa Should lên đầu.
19	Were I to win the lottery, I would buy a mansion.	Loại 2 với động từ thường: Were + S + to V.
20	Had they been more careful, the accident wouldn't have happened.	Loại 3 đưa Had lên đầu.

Đáp án bài tập 4

## Bài tập 5: Tìm và sửa lỗi sai trong câu đảo ngữ (Nâng cao)

**Đề bài:** Mỗi câu sau đây có một lỗi sai ngữ pháp. Hãy tìm và sửa lại cho đúng.

1. No sooner had I finished my homework when the lights went out.
2. Rarely she goes to the cinema because she is very busy.
3. Not only did he speak English fluently but also he knew French.
4. Only when I arrived at the airport I realized I had forgotten my passport.
5. Little he knew that his friends were planning a surprise party for him.
6. Under no circumstances people should drive after drinking alcohol.
7. So beautiful the girl was that everyone turned to look at her.
8. Scarcely had the match started than it began to rain heavily.
9. Not until yesterday I did know the truth about the accident.
10. Should you saw him, please tell him to call me immediately.
11. Were I be you, I would invest that money in real estate.
12. Had he studied harder, he will have passed the final exam.
13. Only by study hard can you achieve your goals in life.
14. Such heavy the rain was that we couldn't go out for a walk.
15. Never I have seen such a breathtaking view in my entire life.
16. At no time the manager did say that we could leave early.
17. Not for a moment I thought that he was lying to me.
18. Hardly had he stepped out of the house then it started to snow.
19. On no account you should touch this wire; it's very dangerous.
20. Only after finished the report did he go home to rest.

**Đáp án bài tập 5**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án (Lỗi sai → Sửa lại)</b>	<b>Giải thích</b>
1	when → than	Cấu trúc cố định: No sooner... than.
2	she goes → does she go	Phải đảo ngữ trợ động từ does sau trạng từ phủ định Rarely.
3	but also he knew → but he also knew	Cấu trúc song song, về sau thường là but + S + also + V.
4	I realized → did I realize	Only when + mệnh đề, về chính sau đó phải đảo ngữ.
5	he knew → did he know	Phải đảo ngữ sau trạng từ phủ định Little.
6	people should → should people	Đảo ngữ sau cụm từ Under no circumstances.
7	beautiful the girl was → beautiful was the girl	Cấu trúc: So + Adj + be + S + that.
8	than → when	Cấu trúc cố định: Scarcely... when.
9	I did know → did I know	Sau Not until + thời gian, về chính phải đảo ngữ.
10	saw → see	Đảo ngữ câu điều kiện loại 1: Should + S + V (nguyên thể).
11	be you → you	Đảo ngữ câu điều kiện loại 2 với be: Were + S + N/Adj.
12	will have → would have	Đảo ngữ câu điều kiện loại 3, về chính phải dùng would have V3.
13	study → studying	Sau giới từ by phải dùng danh động từ (V-ing).
14	heavy the rain was → was the rain heavy	Đảo ngữ với Such: Such + be + cụm N hoặc dùng So + Adj.
15	I have seen → have I seen	Phải đảo ngữ trợ động từ "have" lên trước chủ ngữ sau Never.
16	the manager did say → did the manager say	Phải đảo trợ động từ "did" lên trước chủ ngữ sau At no time.
17	I thought → did I think	Phải đảo ngữ sau cụm từ phủ định Not for a moment.
18	then → when	Hardly phải đi kèm liên từ when, không dùng then.
19	you should → should you	Phải đảo ngữ sau cụm từ On no account.
20	finished → finishing	Sau Only after là giới từ nên cần dùng V-ing (Only after finishing).

Đáp án bài tập 5